

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 08/07/2020
Date:

1. Chỉ số chứng khoán (Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	864.50	1.08	0.13%	4,302.28
VN30	805.06	-0.62	-0.08%	1,975.84
VNMIDCAP	886.70	4.69	0.53%	1,543.52
VNSMALLCAP	759.72	1.14	0.15%	373.44
VN100	778.65	-0.05	-0.01%	3,519.36
VNALLSHARE	778.37	-0.01	0.00%	3,892.80
VNCOND	897.91	-0.02	0.00%	185.25
VNCONS	725.79	0.56	0.08%	310.84
VNENE	399.89	-0.53	-0.13%	59.01
VNFIN	680.93	1.20	0.18%	955.05
VNHEAL	1,180.77	2.86	0.24%	4.63
VNIND	499.82	1.73	0.35%	497.05
VNIT	1,071.20	3.07	0.29%	92.90
VNMAT	1,019.84	-6.40	-0.62%	1,017.80
VNREAL	1,150.70	-2.75	-0.24%	692.97
VNUTI	662.31	0.21	0.03%	67.48
VNXALLSHARE	1,228.12	0.46	0.04%	4,346.58

2. Giao dịch toàn thị trường (Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh Order matching	184,014,420	3,039
Thỏa thuận Put though	53,526,146	1,263
Tổng Total	237,540,566	4,302

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày (Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	DHC	13,641,468	GTN	6.97%	TCO	-6.99%
2	HSG	13,434,340	LGC	6.96%	DAH	-6.99%
3	TCB	12,571,540	QCG	6.96%	CMV	-6.98%
4	EIB	10,569,894	SJF	6.96%	SVT	-6.86%
5	STB	9,193,690	DTL	6.94%	VIS	-6.84%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	11,471,058	4.83%	21,247,554	8.94%	-9,776,496
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dong)	388	9.01%	702	16.32%	-314

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT No.	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dong)	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)
1	DHC	12,116,432	DHC	406	KDC	499,710
2	HPG	3,476,070	HPG	98	HQC	314,930
3	TCB	789,400	SAB	71	PET	269,100
4	VCB	737,960	VCB	61	HAG	241,250
5	DXG	617,450	VIC	50	PLX	167,890

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TNA	TNA giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 05%, ngày thanh toán: 28/07/2020.
2	E1VFN30	E1VFN30 niêm yết và giao dịch bổ sung 1.900.000 ccq (giảm) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 08/07/2020.
3	FUESSVFL	FUESSVFL niêm yết và giao dịch bổ sung 200.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 08/07/2020.
4	FUEVFVND	FUEVFVND niêm yết và giao dịch bổ sung 800.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 08/07/2020.